

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **27** /2013/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích
lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Thực hiện Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Thực hiện Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh, tại Tờ trình số 60/SVHTTDL-DS ngày 01/7/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

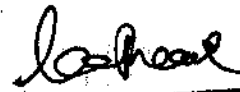
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website Chính Phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Di sản Văn hóa;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế- Bộ VH, TT & DL;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo- tin học tỉnh;
- Các phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện

QUY ĐỊNH

**Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa
và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**
(Ban hành Kèm theo Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 10/7/2013
của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định các hoạt động về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, bao gồm: Di tích lịch sử - văn hóa, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là di tích) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã được cơ quan nhà nước xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hóa; việc quản lý di vật, cổ vật, bảo vật thuộc di tích; trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân người Việt Nam; các tổ chức, cá nhân người nước ngoài; các tổ chức Quốc tế và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có liên quan đến các hoạt động quản lý, nghiên cứu, khai thác, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu.

1. Gìn giữ nguyên trạng và đầy đủ các di tích theo quy định của Luật di sản văn hóa.

2. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp, các tổ chức và nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích, truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về di tích; thực hiện tốt việc xã hội hóa bảo vệ và phát huy giá trị di tích, gắn với quản lý bằng pháp luật.

4. Củng cố, kiện toàn và thành lập các tổ chức quản lý di tích.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý.

1. Nhà nước thống nhất quản lý di tích thuộc sở hữu toàn dân, công nhận và bảo vệ các hình thức sở hữu tập thể, sở hữu chung của cộng đồng, sở hữu cá nhân và các hình thức sở hữu khác theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện quyền quản lý Nhà nước đối với các di tích trên địa bàn thuộc địa giới hành chính theo sự phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hoạt động tại các di tích trên địa bàn tỉnh phải chấp hành nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và quy định có liên quan của UBND tỉnh.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA VÀ DANH LAM THẮNG CẢNH

Điều 4. Đối với Di sản thế giới và Di tích quốc gia đặc biệt.

Trên cơ sở tổ chức quản lý di tích hiện hành, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng đề án về mô hình tổ chức quản lý mới phù hợp với thực tiễn và phát huy hiệu quả cao nhất; Sở Nội vụ thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Đối với các di tích cấp quốc gia.

1. Đối với di tích cấp Quốc gia có quy mô lớn, giá trị quan trọng (lưu niệm Danh nhân văn hóa lớn, Lãnh tụ Đảng, Nhà nước, các sự kiện lịch sử, chính trị trọng đại...), hoặc di tích gắn với khu, điểm du lịch hiện đang có BQL di tích hoặc BQL khu du lịch trực thuộc các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh hoặc UBND các huyện, thành phố, thị xã: Trên cơ sở tổ chức quản lý hiện hành, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch rà soát lại, tham mưu cho UBND tỉnh quyết định giữ nguyên mô hình quản lý hoặc điều chỉnh, chuyển đổi theo hướng phù hợp với thực tiễn và phát huy tốt hiệu quả quản lý.

2. Đối với di tích cấp quốc gia còn lại: UBND cấp huyện căn cứ vào số lượng, giá trị, quy mô của di tích trên địa bàn xây dựng đề án về mô hình quản lý di tích phù hợp với từng cấp độ, giá trị lịch sử, quy mô của di tích theo hướng bố trí kiêm nhiệm, không tăng thêm biên chế, tự trang trải kinh phí; khuyến khích xã hội hóa công tác quản lý di tích.

Điều 6. Đối với di tích cấp tỉnh.

1. Thành lập Ban quản lý di tích trực thuộc xã hoặc ủy quyền cho tổ chức tôn giáo, dòng họ, gia đình quản lý nếu đủ năng lực, điều kiện và tự nguyện.

2. Ủy ban nhân dân xã chủ trì xây dựng đề án thành lập mới hoặc thành lập lại các Ban quản lý di tích thông qua Phòng Văn hóa Thông tin, phòng Nội vụ thẩm định, sau đó ra quyết định thành lập.

3. Cơ cấu, số lượng như sau:

- Số lượng thành viên: Tùy theo quy mô, loại hình, ý nghĩa của di tích;
- Cơ cấu: 1 đại diện UBND xã làm Trưởng ban, các thành viên còn lại UBND xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp tuyển chọn; đối với các di tích gắn liền với dòng họ thì phải có một người đại diện dòng họ làm Phó ban (do dòng họ giới thiệu).

Ban quản lý di tích cấp xã hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, kinh phí hoạt động cân đối từ nguồn thu của di tích.

Điều 7. Thành lập bộ phận thường trực.

Căn cứ vào các loại hình di tích, Ban quản lý di tích thành lập các bộ phận thường trực sau:

1. Đối với di tích là chùa, thành lập Ban hộ tự.
2. Đối với di tích là đình, đền, miếu, thành lập Ban lễ nghi.
3. Đối với di tích nhà thờ họ, thành lập Ban tộc biểu.

Các bộ phận này có nhiệm vụ giúp việc cho Ban quản lý trong quá trình tổ chức các hoạt động lễ nghi, tín ngưỡng và hành chính tại di tích.

Chương III

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 8. Các hoạt động quản lý di tích.

1. Tổ chức kiểm kê, phân loại đăng ký bảo vệ di tích:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức thực hiện việc kiểm kê di tích trên địa bàn toàn tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích.

b) Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức rà soát, đánh giá và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ sung danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh.

c) Định kỳ 5 năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức rà soát, đánh giá và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích không đủ tiêu chuẩn.

2. Tổ chức lập hồ sơ xếp hạng di tích:

a) Việc lập hồ sơ xếp hạng di tích phải tuân thủ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với UBND huyện và địa phương nơi có di tích lập hồ sơ khoa học, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh:

- Lập hồ sơ khoa học trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định xếp hạng di tích quốc gia;

- Lập hồ sơ khoa học theo yêu cầu, hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt (nếu có).

Điều 9. Tu bổ, tôn tạo di tích.

1. Đối với di tích cấp quốc gia đặc biệt và di tích cấp quốc gia:

- Thực hiện theo quy định của Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam

thắng cảnh; Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

2 Đối với di tích cấp tỉnh:

a) Di tích trước khi tiến hành tu bổ phải có hồ sơ thiết kế; tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm lập hồ sơ thiết kế và nội dung hồ sơ thiết kế phải tuân thủ quy định tại Điều 5 và Điều 17 Thông tư số 18/2012/TBVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

b) Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận chủ trương và thẩm định thiết kế kỹ thuật, chủ đầu tư trình phê duyệt theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh.

3. Tu sửa cấp thiết.

a) Di tích có nhu cầu tu sửa cấp thiết là di tích đang có nguy cơ bị hủy hoại do tác động của thiên nhiên, con người cần được sửa chữa, nhằm chống đỡ, gia cố, gia cường các bộ phận của di tích để kịp thời ngăn chặn di tích khỏi bị sập đổ trước khi tiến hành công tác bảo quản, tu bổ phục hồi;

b) Quy trình tu sửa cấp thiết thực hiện theo quy định tại Điều 27 thông tư số 18/2012/TBVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Điều 10. Quy hoạch di tích.

1. Lập quy hoạch di tích căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; trong đó, đối với di tích cấp quốc gia đặc biệt và di tích cấp quốc gia có quy mô đầu tư lớn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh lập hồ sơ quy hoạch di tích để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương nhiệm vụ quy hoạch tổng thể di tích; đồ án quy hoạch tổng thể di tích.

2. Đối với di tích cấp quốc gia, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh lập hồ sơ quy hoạch di tích để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận chủ trương, thẩm định nhiệm vụ quy hoạch di tích.

3. Đối với di tích cấp tỉnh, UBND cấp huyện hoặc xã, phường, thị trấn lập hồ sơ quy hoạch di tích trình Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thỏa thuận chủ trương, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương, nhiệm vụ quy hoạch di tích và đồ án quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền.

4. Đối với di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành, người đứng đầu cơ quan quản lý di tích trực thuộc gửi văn bản kèm 01 bộ hồ sơ và ý kiến thỏa thuận của người có thẩm quyền quy định tại điểm b hoặc điểm c Khoản 1, Điều 12 Nghị định 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của chính phủ, trình Thủ trưởng Bộ, ngành được giao quản lý trực tiếp di tích để phê duyệt chủ trương, nhiệm vụ quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền.

Điều 11. Quản lý nguồn thu công đức và các nguồn khác không phải do ngân sách nhà nước, các loại hiện vật đóng góp tự nguyện.

Mọi nguồn thu từ công đức, tài trợ cho cơ sở và nguồn thu khác thu được từ di tích, danh lam thắng cảnh phải được công khai trong Ban quản lý di tích.

1. Quy trình tiếp nhận, quản lý nguồn công đức được tiến hành như sau:

- Ban thường trực: Có nhiệm vụ thường xuyên trực tại các điểm lễ chính, hướng dẫn nhân dân đặt tiền lễ đúng nơi quy định, đồng thời thu gom tiền đặt lễ bỏ vào các hòm công đức.

- Ban quản lý di tích thành lập tổ kiểm quỹ.

+ Đối với Ban quản lý di tích chuyên trách cấp huyện, tỉnh thì thành viên của Tổ kiểm quỹ là đại diện tất cả các bộ phận trong Ban.

+ Đối với di tích thuộc cấp xã, thì thành viên của Tổ kiểm quỹ bao gồm: Đại diện Ban quản lý di tích, Mặt trận tổ quốc, Thanh tra nhân dân, Ban Thường trực... Tiền sau khi mở kết được Ban quản lý kiểm kê tại chỗ và tiến hành lập biên bản, viết biên lai, nộp ngân sách, phải được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định.

2. Việc đặt thùng công đức: Thực hiện theo Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 6/7/2012 của UBND tỉnh.

3. Việc sử dụng tiền công đức: Thực hiện theo khoản 9 Điều 5 của Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 6/7/2012 của UBND tỉnh.

Điều 12. Hỗ trợ bảo vệ di tích.

1. Đối với Di tích quốc gia không có Ban quản lý chuyên trách và không có nguồn thu được ngân sách tỉnh hỗ trợ người bảo vệ mức: 200.000đ/di tích/tháng. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập dự toán tổng hợp chung trong nguồn kinh phí sự nghiệp của ngành, trình Sở Tài chính thẩm định.

Đối với các di tích quốc gia còn lại dùng nguồn thu tại di tích để cân đối, hỗ trợ.

2. Đối với di tích cấp tỉnh do UBND cấp huyện quyết định mức và nguồn kinh phí hỗ trợ.

Điều 13. Các hoạt động khác.

1. Hoạt động nghiên cứu khoa học:

a) Các tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam có quyền tham quan, nghiên cứu khoa học tại di tích trên địa bàn và tuân thủ các quy định về tham quan, nghiên cứu khoa học của đơn vị quản lý di tích;

b) Các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, các tổ chức Quốc tế và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có nhu cầu nghiên cứu khoa học tại các di tích trên địa bàn tỉnh phải thực hiện theo các quy định của pháp luật và các quy định tại Điều 7, điều 8 của Quy chế quản lý đoàn ra, đoàn vào trên địa bàn tỉnh

Hà Tĩnh Ban hành kèm theo Quyết định số 67/2012/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho các đối tượng hoạt động hành lễ tại di tích.

c) Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện tham mưu cho UBND cùng cấp tổ chức các hình thức đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở và những người trực tiếp quản lý di tích.

Điều 14. Các hoạt động bảo vệ di tích.

1. Các di tích đã xếp hạng phải được bảo vệ nguyên trạng. Khi tổ chức, cá nhân phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại, kịp thời thông báo cho Ban quản lý di tích hoặc UBND cấp xã nơi có di tích đó. Ban quản lý di tích hoặc UBND cấp xã, cấp huyện nơi có di tích khi nhận được tin báo phải kịp thời kiểm tra, xây dựng phương án bảo vệ, phối hợp cơ quan chức năng để tổ chức tu bổ, tôn tạo, khắc phục thiệt hại.

2. Các di tích đã được xếp hạng phải được cắm mốc giới và cấp chứng nhận quyền sử dụng đất, sơ đồ khoanh vùng bảo vệ; gắn bia biển; có nội quy di tích; bản trích giới thiệu nội dung di tích.

a) UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức cắm mốc giới di tích trên cơ sở quy định của UBND tỉnh. Việc cắm mốc giới di tích phải tuân thủ đúng nguyên tắc cắm mốc giới quy định tại điều 14 - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ.

b) Cơ quan Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu UBND các cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sơ đồ khoanh vùng bảo vệ di tích.

c) Cơ quan, đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm gắn bia biển, xây dựng nội quy di tích, bản trích giới thiệu nội dung di tích.

3. Cơ quan được giao trực tiếp quản lý di tích trước khi tiếp nhận các hiện vật (trừ tiền) công đức như tượng, lư hương... để bài trí tại di tích phải được sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Văn hóa - Thông tin đối với di tích cấp tỉnh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích cấp quốc gia và di tích cấp quốc gia đặc biệt.

4. Việc xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên quan đến khu vực bảo vệ và môi trường cảnh quan di tích phải được sự nhất trí bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, văn bản thẩm định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh và ý kiến bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích xếp hạng quốc gia và di tích cấp quốc gia đặc biệt.

5. Ưu tiên đầu tư bảo quản, tu bổ và phục hồi các di tích lịch sử, văn hóa cách mạng đã xếp hạng, những di tích có tiềm năng phát triển du lịch.

Điều 15. Các hoạt động khai thác, phát huy giá trị di tích.

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các ngành, UBND cấp huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá giá trị hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức thích hợp, phong phú để thu hút khách du lịch đến tham quan di tích.

2. Đối với các điểm di tích có tổ chức lễ hội:

Tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoặc tham gia lễ hội, phải thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 04/2011/TT-VHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang và lễ hội và Điều 5 quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 6/7/2012 của UBND tỉnh.

3. Các hoạt động dịch vụ tại khu vực di tích phải được đưa ra ngoài khuôn viên di tích; cá nhân, tổ chức chỉ được tổ chức các hoạt động dịch vụ sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của chính quyền địa phương và đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích.

4. Thực hiện nếp sống văn hóa tại các điểm di tích; các tập thể, cá nhân có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan môi trường di tích xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự tại di tích. Nếu khách tham quan, hành lễ nghỉ qua đêm tại khu vực di tích phải đăng ký lưu trú với chính quyền địa phương nơi có di tích.

5. Đối với các di tích là cơ sở tín ngưỡng tôn giáo phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo và các quy định khác có liên quan.

6. Khuyến khích và vận động các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện xã hội hóa trong các hoạt động tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động quản lý, tôn tạo, tu bổ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách khuyến khích, huy động các nguồn lực cho công tác bảo tồn di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện quản lý hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích theo Luật di sản văn hóa.

4. Thẩm định hoặc tham gia thẩm định các dự án về bảo tồn, phát huy giá trị di tích; chủ trì phối hợp với các ngành liên quan thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích. Tổ chức thực hiện các dự án bảo

quản, tu bổ và phục hồi di tích thuộc địa phương quản lý sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm kê, phân loại, phê duyệt và công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với UBND cấp huyện lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh hoặc hủy bỏ xếp hạng di tích cấp tỉnh; lập hồ sơ khoa học trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp quốc gia.

6. Quản lý, hướng dẫn các hoạt động lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích.

7. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý những vi phạm xâm hại, bảo vệ di tích, các hoạt động quản lý trên địa bàn toàn tỉnh.

8. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

9. Hướng dẫn, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách ở địa phương đề tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và tuyên truyền di tích có hiệu quả.

10. Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

11. Theo dõi, đôn đốc, giám sát và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện hiệu quả công tác quản lý các nguồn tài chính để trùng tu tôn tạo và phát huy các giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

12. Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc nghiên cứu khoa học tại di tích trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh của các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam, người nước ngoài (hoặc có quốc tịch nước ngoài).

13. Xây dựng kế hoạch và lập dự án tu bổ, tôn tạo di tích theo Luật di sản văn hóa, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước bằng nguồn vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia, ngân sách tỉnh và nguồn vốn xã hội hóa.

14. Tham mưu cho UBND tỉnh lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền thành lập các tổ chức quản lý di tích phù hợp đối với di tích quốc gia đặc biệt.

15. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quy định này, định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài Chính và các sở, ngành có liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư hàng năm cho di tích LS-VH, danh lam thắng cảnh.

2. Thỏa thuận, thẩm định hoặc phê duyệt các dự án về quy hoạch, tu bổ di tích theo các quy định hiện hành.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính.

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh kinh phí thực hiện các hoạt động bảo

tồn, phát huy giá trị di tích và công tác quản lý di tích, danh lam, thắng cảnh trong dự toán hàng năm của các cấp ngân sách.

Điều 19. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

2. Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; các hành vi xâm phạm di tích trên địa bàn; các hành vi lợi dụng các hoạt động tín ngưỡng làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Nội vụ.

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, thẩm định trình UBND tỉnh thành lập các Ban quản lý di tích; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo đối với tổ chức và cá nhân tôn giáo đang hoạt động tại các di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

2. Cử đại diện cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về tôn giáo tham gia Ban quản lý các di tích lịch sử - văn hóa thuộc loại hình tôn giáo đã được xếp hạng theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường.

1. Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan và địa phương tham mưu việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích trên địa bàn tỉnh đảm bảo yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định đối với việc xác định địa giới và cắm mốc địa giới các khu vực bảo vệ di tích, hướng dẫn việc lập và xác nhận vào bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích.

2. Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc đầu tư khoa học, công nghệ tiên tiến để bảo vệ môi trường bền vững tại những nơi có di tích.

3. Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác vệ sinh môi trường tại các điểm di tích trên địa bàn.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức giáo dục cho học sinh về bảo vệ và phát huy giá trị di tích; đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các cấp học, trường học. Phối hợp chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng trường học thân thiện gắn với bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên, học sinh đi tham quan, thực tế tại các di tích.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc triển khai, quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ việc phát hiện, quản lý, bảo tồn di tích.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch trong việc bảo vệ và phát huy các khu vực rừng đặc dụng được xếp hạng và trong việc sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, hệ thống thủy lợi phù hợp với yêu cầu duy trì, báo cáo các di tích theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Xây dựng.

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, Ngành liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch về xây dựng bảo đảm cho việc bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các tiêu chuẩn, định mức trong bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích, các dự án về xây dựng, cải tạo các công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu tới di tích.

Điều 26. Trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các quy định của Luật Di sản văn hóa đối với các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ban, ngành, đoàn thể mình.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng chịu trách nhiệm chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện khai thác di tích gắn với phát triển du lịch.

2. Tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ và xử lý các vi phạm di tích theo thẩm quyền và quy định của Nhà nước; báo cáo, đề xuất và đề nghị cơ quan có thẩm quyền trong việc xếp hạng di tích.

3. Xây dựng đề án và thành lập mô hình Ban quản lý di tích theo quy định của UBND tỉnh.

4. Bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong phạm vi địa phương; tổ chức ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di tích; tham mưu cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xếp hạng di tích và xây dựng kế hoạch bảo vệ, bảo quản tu bổ, phát huy giá trị di tích.

5. Chỉ đạo Ban quản lý di tích để thực hiện tốt hoạt động khai thác, bảo vệ và phát huy giá trị của di tích.

6. Tổ chức kiểm tra giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy và khai thác các giá trị di tích; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích;

7. Xây dựng quy hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy các di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng của đơn vị mình;

8. Huy động các nguồn lực, xây dựng và triển khai các dự án về khôi phục, trùng tu, tôn tạo nâng cấp các di tích trên địa bàn.

9. Báo cáo cơ quan cấp trên tình hình tổ chức hoạt động tại di tích theo từng quý, năm và sau mỗi đợt tổ chức lễ hội.

Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

1. Tiếp nhận khai báo về di tích, kiến nghị việc xếp hạng di tích lên cơ quan cấp có thẩm quyền.

2. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời những hành vi làm ảnh hưởng tới sự an toàn và cảnh quan môi trường của di tích.

3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

4. Huy động các nguồn lực, xây dựng và triển khai các dự án về khôi phục, trùng tu, tôn tạo nâng cấp các di tích trên địa bàn.

5. Chỉ đạo Ban quản lý di tích để thực hiện tốt hoạt động khai thác, bảo vệ và phát huy giá trị của di tích

6. Báo cáo cơ quan cấp trên tình hình tổ chức hoạt động tại di tích theo từng quý, năm và sau mỗi đợt tổ chức lễ hội.

Điều 29. Trách nhiệm của Ban quản lý.

a) Quản lý, bảo vệ và khai thác phát huy giá trị văn hoá của di tích, toàn bộ các di sản văn hóa nằm trong khu vực di tích và các hoạt động tâm linh, tín ngưỡng diễn ra tại di tích; hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tăng ni, Phật tử, tín đồ, nhà tu hành và du khách đến hoạt động tín ngưỡng, tham quan, hưởng thụ các giá trị văn hóa theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý, hướng dẫn đội ngũ những người thực hiện việc hành lễ tại di tích hoạt động đúng quy định của pháp luật.

c) Hàng năm chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch thu, chi tài chính, kế hoạch tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Thực hiện khai báo lưu trú cho du khách nếu nghỉ qua đêm;

đ) Chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm đến di tích, kịp thời báo cáo với cơ quan chức năng khi phát hiện những hành vi xâm hại đến di tích.

e) Kêu gọi, khuyến khích và tạo mọi điều kiện cho các nhà hảo tâm, từ thiện, nhà đầu tư tự nguyện đóng góp công đức tôn tạo di tích theo luật định;

f) Ký hợp đồng lao động với người bảo vệ di tích, bộ phận phục vụ theo nhu cầu của từng đơn vị, có trách nhiệm báo cáo kịp thời với cơ quan chức năng về phần việc liên quan đến chức năng và thẩm quyền. Xây dựng mối quan hệ, phối hợp, đoàn kết thống nhất giữ địa phương với Ban quản lý di tích.

g) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất hoạt động tại di tích với Phòng Văn hóa thông tin, UBND cùng cấp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; thông kê, lưu trữ hồ sơ tài liệu theo quy định của pháp luật. Các hoạt động kinh tế phải tuân thủ các quy định của nhà nước.

h) Tuyên truyền, giới thiệu các di tích, danh thắng cho du khách, nhân dân.

i) Chủ trì phối hợp tổ chức các lễ hội truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ du lịch tại di tích được giao quản lý.

k) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội thảo, tọa đàm, nghiên cứu, sưu tầm, tuyên truyền và phát huy giá trị di tích được giao quản lý.

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 30. Cá nhân là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Có trách nhiệm trong công tác bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị các di tích theo quy định của pháp luật.

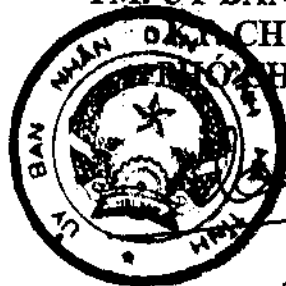
Khi tiến hành các nghi lễ tại di tích, phải tuân thủ nội quy của Ban quản lý di tích và Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 6/7/2012 của UBND tỉnh về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội và tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành tại các cơ sở tôn giáo đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh tuân thủ Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

Những người thực hiện việc hành lễ (thầy cúng) tại các di tích, cơ sở thờ tự phải có kiến thức về lịch sử, văn hóa, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, trang phục phải phù hợp với yêu cầu của đơn vị, bắt buộc phải qua lớp tập huấn do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức và được Ban quản lý di tích cấp thẻ; khi hoạt động phải đeo thẻ.

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, thống nhất, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Thiện